TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày 22-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Đức Thạo.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Bá Đoàn.

2. Bà Nguyễn Thị Khánh.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Quang Tất – Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:*** Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Đặng Thị M; có vợ là Cao Thị T và có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 24 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*"; bị tạm giữ từ ngày 20/12/2021 và bị tạm giam từ ngày 29/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên toà.

2. Đinh Hữu T, sinh năm 1987 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Hữu C và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Hoàng Thị H và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/02/2007 bị Ủy ban nhân dân

huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam ra quyết định đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh thời gian 24 tháng; ngày 23/11/2011 bị Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam ra quyết định về việc đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời gian 24 tháng; ngày 30/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; bị tạm giữ từ ngày 20/12/2021 và bị tạm giam từ ngày 29/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Trương Hữu C, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ là hàng xóm ở gần nhà chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989 trú tại thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam nên biết việc nhà chị Th vào các buổi tối khi ngủ chỉ khóa cửa cổng, không khóa cửa nhà nên đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị Th lấy trộm tài sản. Khoảng 17 giờ ngày 23/8/2021 khi Đ đang đi bộ ở khu vực thị trấn Quế, huyện Kim Bảng thì gặp Đinh Hữu T. Đ nói với T "Mày có đi ăn trộm với anh không?". T nói "Em cũng đang bí tiền, đi ăn trộm ở đâu cho em đi với". Đ nói "Hai giờ sáng đợi tao ở ngã tư Thi Sơn tao với mày đi". T nói "Vâng". Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 24/8/2021 Tg và Đ đi bộ đến ngã tư Thi Sơn, huyện Kim Bảng, gặp nhau Đ nói với Tg "Có nhà cái Th gần nhà tao đi ngủ chỉ khóa cổng, không khóa cửa nhà, đến xem có gì thì trộm", rồi Đ dẫn T đến nhà chị Th, Đ và T cùng trèo qua tường bao vào trong sân nhà, Đ nói với T "Mày đứng ở đây trông, tao vào xem có gì thì lấy". T nói "Vâng" rồi đứng ở sân phía trước phòng ngủ của chị Th để cảnh giới. Đ đi vào phòng ngủ của chị Th thấy chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu đen và dây sạc máy tính của chị Th đang để trên bàn gỗ cạnh cửa sổ và chiếc túi xách giả da màu nâu có quai của chị Th để trên tủ cạnh bàn, Đ lấy chiếc máy tính, dây sạc và túi xách đi ra sân nói với T "Mày ra trước đi". T trèo qua tường bao ra ngoài, Đ đứng bên trong đưa chiếc máy tính, dây sạc cho T qua tường bao, còn chiếc túi xách Đ khoác trên người rồi trèo qua tường ra ngoài, sau đó cả hai cùng đi về nhà Đ. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày Đ nói với T "Mày đi bán máy tính đi, cái túi bán được thì bán". T nói

“Vâng” rồi mang chiếc máy tính, túi xách đi bộ đến khu vực cầu Quế bắt taxi không rõ biển số đến nhà anh Trương Hữu C nói “Chú cho anh vay ít tiền, anh để cái máy tính của vợ anh làm tin”. C đồng ý nói “Anh cần bao nhiêu”. T nói “Cho anh vay hai triệu ba”. C đồng ý và đưa cho T 2.300.000 đồng. T cầm tiền rồi đưa anh C chiếc túi xách nói “Vợ anh không dùng túi này, anh cho chú”. Anh C nói “Em không dùng đâu”. T tự treo chiếc túi xách lên móc treo đồ trên tường nhà anh C rồi đi về nhà Đ, đưa cho Đ 500.000 đồng nói “Anh cầm tiền bán máy tính”, còn lại 1.800.000 đồng T tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 20/12/2021 Đinh Hữu T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi cùng Nguyễn Văn Đ trộm cắp chiếc máy tính trên.

Vật chứng thu giữ gồm: Tạm giữ của anh Trương Hữu C 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu đen. Đối với chiếc túi xách giả da anh C đã vứt ra thùng rác của gia đình, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy nên không thu giữ được

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01 ngày 20/12/2021 và số 02 ngày 23/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Kim Bảng kết luận: Theo giá thị trường hiện tại 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu đen cũ có giá trị là 5.000.000đ (năm triệu đồng); 01 chiếc túi xách giả da màu nâu cũ có giá là 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 16/CT - VKSKB ngày 25/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Đinh Hữu T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T: Xử phạt bị cáo Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đ phải bồi thường cho anh Trương Hữu C số tiền 500.000 đồng; buộc bị cáo T phải bồi thường cho anh Trương Hữu C số tiền 1.800.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đinh Hữu T đều khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bản thân. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đ nhất trí bồi thường cho anh

Trương Hữu C số tiền 500.000 đồng; bị cáo T nhất trí bồi thường cho anh Trương Hữu C số tiền 1.800.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đinh Hữu T tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản thu giữ vật chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập.

Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 02 giờ sáng ngày 24/8/2021, tại thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Nguyễn Thị Th, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đinh Hữu T đã trèo qua tường rào vào nhà trộm cắp của chị Th 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP và 01 chiếc túi xách giả da có tổng trị giá 5.070.000đ (năm triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tính chất, mức độ tội phạm các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tâm lí hoang mang cho người dân trong việc quản lí tài sản, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Do vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về vai trò: Trong vụ án này, bị cáo Đ là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò chính, bị cáo T giữ vai trò đồng phạm.

Về nhân thân: Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo Đ đã 01 lần bị kết án về tội "*Trộm cắp tài sản*"; bị cáo T đã 01 lần bị kết án về tội "*Tàng trữ trái*

phép chất ma túy" và 02 lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc.

Về tình tiết tăng nặng: Cả hai bị cáo đều không phải chịu tình tiết nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà cả hai bị cáo đều khai báo thành khẩn nên đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo T sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Từ những phân tích nêu trên, xét thấy cần xử phạt nghiêm các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy cả hai bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập, không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, do đó miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho chị Nguyễn Thị Th chiếc máy tính xách tay. Sau khi nhận lại tài sản chị Th không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét.

- Tại giai đoạn điều tra, anh Trương Hữu C đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra chiếc máy tính do Đ và T trộm cắp của chị Th và có quan điểm yêu cầu các bị cáo Đ, T phải bồi thường cho anh số tiền là 2.300.000 đồng là tiền anh đã bỏ ra để mua chiếc máy tính. Tại phiên tòa, Đ và T đều nhất trí bồi thường theo yêu cầu của anh C, trong đó Đ nhất trí bồi thường số tiền 500.000 đồng, T nhất trí bồi thường số tiền 1.800.000 đồng. Vì vậy cần buộc Đ và T phải liên đới bồi thường toàn bộ số tiền như đã nêu trên cho anh C.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã làm rõ 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Th nên đã trả lại cho chị Th là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với anh Trương Hữu C là người đã mua chiếc máy tính xách tay nhưng anh C không biết đây là tài sản do Đ và T trộm cắp nên cơ quan điều tra không xử lý anh C về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" quy định tại điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo; căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Hữu T. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án:

1. Về hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đinh Hữu T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đg 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 20/12/2021.

- Xử phạt bị cáo Đinh Hữu T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 20/12/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Đinh Hữu T có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Trương Hữu C số tiền là 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng). Chia phần bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường cho anh Trương Hữu C số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), bị cáo Đinh Hữu T phải bồi thường cho anh Trương Hữu C số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đinh Hữu T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong các khoản tiền, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thạo